

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
MEDIPHARCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 401 /BC/MPC

Huế, ngày 1 tháng 12 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty cổ phần Dược Medipharco

Mã chứng khoán: MTP

Sàn giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

UPCoM

Địa chỉ trụ sở chính: Số 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế,
tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: (0234).3822701 /3822704/3823768

Người công bố thông tin: Bà Phan Thị Minh Tâm

Loại thông tin công bố: 24h

Nội dung thông tin công bố: Ngày 30/11/2020, CTCP dược Medipharco đã kí Hợp đồng số với CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY – Tại Hà nội để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cho năm Tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty (www.medipharco.com.vn) vào ngày 1/12/2020

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố

Nơi nhận:

- Như trên
- Đăng tải WESITE của công ty,
- CBTT qua HT IDS của UBCKNN, HNX
- Lưu VT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PRESIDENT**



Ds. Phan Thị Minh Tâm

Số: 325/2020/UHY- HĐKT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2020

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Dược Medipharco)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Theo thoả thuận giữa Công ty Cổ phần Dược Medipharco và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về việc cung cấp dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Dược Medipharco.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa hai bên:

1- CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO

(Dưới đây gọi là Bên A)

Người đại diện : Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Trụ sở : Số 8, Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại : 0234. 3822701
Fax : 0234. 3826077
Mã số thuế : 3300101406
Tài khoản : 016.100.0000.42.6 tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Huế

2- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

(Dưới đây gọi là Bên B - Viết tắt là UHY)

Người đại diện : Ông Phạm Gia Đạt
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
(Giấy ủy quyền số: 17/2020/UHY-UQ ngày 01/10/2020)
Trụ sở : Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2 tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
Điện thoại : 024 5678 3999
Fax : 024 5678 3999
Mã số thuế : 0102021062
Tài khoản : VND: 02027914.009 mở tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong, chi nhánh Thăng Long, Hà Nội

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Dược Medipharco. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.



ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bổ trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư



giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính..

Bản giao đầy đủ số lượng báo cáo như đã nêu tại điều 3 của Hợp đồng.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- 07 bộ báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Dược Medipharco bằng tiếng Việt.
- 02 bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có), đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của Kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy định pháp lý khác có liên quan.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ

Tổng số phí dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Dược Medipharco là: **85.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu đồng chẵn)**, phí dịch vụ kiểm toán trên đây đã bao gồm thuế GTGT 10%.

2. Phương thức thanh toán

- Lần 01: 50% giá trị Hợp đồng được tạm ứng trong vòng 03 ngày sau khi Hợp đồng có hiệu lực;
- Lần 02: 50% còn lại được thanh toán sau khi Bên B bàn giao cho Bên A đầy đủ Báo cáo kiểm toán chính thức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

3. Hồ sơ thanh toán

- a. Lần 01: Giấy đề nghị thanh toán.
- b. Lần 02:
 - Biên bản thanh lý Hợp đồng;
 - Hoá đơn VAT;

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn trở ngại, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chỉ có hiệu lực nếu việc sửa đổi, bổ sung đó được lập thành văn bản và được cả hai bên ký kết thành Phụ lục Hợp đồng sửa đổi, bổ sung theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền người đại diện giống như Hợp đồng.



Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo thương lượng hoặc theo Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế hợp pháp do hai Bên bổ nhiệm.

ĐIỀU 6 : HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên và hết hiệu lực khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Thay mặt và đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ TƯ VẤN UHY
Phó Tổng Giám đốc



Thay mặt và đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
MEDIPHARCO



Hoàng Ngọc Hoài Phong

